

Số: 385 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa di sản văn hóa, tư liệu văn hóa Thăng Long-Hà Nội, giai đoạn 2024-2030

Thực hiện Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2021, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Di sản văn hóa; Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Thông tư số 71/2022/TT-BTC ngày 22/11/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chương trình 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy và các Kế hoạch 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố về Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 26/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Nhằm cụ thể hoá, hướng tới nhiều lợi ích thiết thực trong thời kỳ công nghệ thông tin, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội, giai đoạn 2024-2030, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và số hóa di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội trên nền tảng kỹ thuật số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; bảo đảm tích hợp được vào khung kiến trúc Chính phủ điện tử và Hệ tri thức Việt số hóa.

1.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện liên thông dữ liệu số Hà Nội về di sản văn hóa, bảo đảm đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng ở mọi lúc, mọi nơi.

1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa thành một hoạt động thường xuyên có tính chuyên nghiệp, tư liệu hóa và bổ sung các tư liệu, nghiên cứu liên quan đến hồ sơ di sản văn hóa (di tích và di sản văn hóa phi vật thể), hồ sơ hiện vật, hồ sơ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đang lưu giữ tại các di tích trên địa bàn Thành phố, ưu tiên các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia có giá trị đặc sắc về kiến trúc nghệ thuật và lịch sử,...; để xây dựng hệ sinh thái số hóa di sản văn hóa và quản trị số phục vụ bảo tồn, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thành phố.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo 100% các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu được UNESCO ghi danh được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

2.2. Đảm bảo 100% các di tích quốc gia đặc biệt được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

2.3. Đảm bảo 100% các bảo vật quốc gia, các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di tích quốc gia tiêu biểu và tư liệu văn hóa đã được đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị phục vụ phát triển du lịch văn hóa được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng kỹ thuật số.

2.4. Ưu tiên số hóa theo nhu cầu sử dụng của xã hội các di tích quốc gia và các hiện vật, nhóm hiện vật tại Bảo tàng Hà Nội, Ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội, Ban Quản lý di tích Nhà tù Hỏa Lò, Trung tâm hoạt động khoa học Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thư viện và một số Ban quản lý di tích khác.

2.5. Đảm bảo 100% người làm công tác chuyên môn trong ngành di sản văn hóa, tư liệu văn hóa của Thủ đô được đào tạo, đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

3. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

3.1. Phạm vi: Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2. Đối tượng áp dụng:

- Di sản văn hóa vật thể: Di tích lịch sử văn hóa-kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh được, di tích cách mạng kháng chiến được xếp hạng cấp tỉnh, quốc gia và quốc gia đặc biệt; bảo vật quốc gia; địa điểm gắn liền lưu niệm sự kiện cách mạng kháng chiến; nhà cổ, biệt thự cổ và công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954, làng cổ, làng nghề và làng có nghề truyền thống, tư liệu văn hóa là tài liệu sách, báo, tạp chí tại Thư viện.

- Di sản văn hóa phi vật thể (bao gồm cả di sản tư liệu): Di sản được tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) ghi danh; di sản văn hóa được ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật

1.1. Số hóa di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội theo các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành di sản văn hóa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và các văn bản mới về quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

1.2. Tuân thủ quy phạm pháp luật hiện hành trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về di sản văn hóa số và ứng dụng công nghệ trong việc số hóa thông tin để kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố với kho dữ liệu quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình truy cập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển du lịch và các nhu cầu khác ở trong Thành phố, trong nước và quốc tế.

1.3. Xây dựng danh mục ưu tiên các di sản cần số hóa; cập nhật thường xuyên danh mục này để đảm bảo hiệu quả về đầu tư và đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số.

1.4. Nghiên cứu, đề xuất phương án thực hiện cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và cùng khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo, tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ và người làm công tác di sản văn hóa.

2.2. Tiếp cận, triển khai các tài liệu hướng dẫn thực hiện số hóa di sản văn hóa, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ dàng nắm bắt, cập nhật và công khai trên mạng Internet để cộng đồng sử dụng.

2.3. Huy động sự tham gia về nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành di sản văn hóa.

3. Xác định tiêu chí, nguồn dữ liệu xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa

3.1. Rà soát, thu thập, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ tư liệu về các di tích, hiện vật, di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng, ghi danh và công nhận theo quy định của quốc tế, khu vực và quốc gia để xây dựng danh sách ưu tiên các hạng mục cần số hóa;

Xây dựng tạo lập dữ liệu số đối với hồ sơ tư liệu di tích (dữ liệu đầu vào hiện có và cập nhật bổ sung), gồm: (1). Hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia; hồ sơ xếp hạng di tích thành phố; hồ sơ kiểm kê di tích; hồ sơ tu bổ, tôn tạo di tích. (2). Tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, khai thác nguồn dữ liệu trong và ngoài nước để bổ sung hồ sơ tư liệu di tích đã xếp hạng.

Cụ thể xác định tiêu chí, nguồn dữ liệu như sau:

- Tài liệu lưu trữ về của di tích, các nhân vật gắn liền với di tích và vùng phụ cận giúp hỗ trợ giới nghiên cứu lịch sử văn hoá phục hồi được lịch sử và đánh giá giá trị di tích;

- Tài liệu bản vẽ, bản dập các hiện vật, cấu kiện kiến trúc, mỹ thuật trên giấy giúp hỗ trợ công tác tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích;

- Các tài liệu nghe nhìn như băng ghi âm, băng ghi hình lưu trữ sinh quyển văn hoá của di tích như trong truyện kể dân gian, phong tục tập quán, lễ hội;

- Các tài liệu điều tra xã hội học, dân tộc học về các thành tố tạo nên hệ thống mạng lưới xã hội mà di tích thuộc về như làng nghề truyền thống, ngữ âm, thành phần dân tộc, thành phần cư dân v.v...;

- Xây dựng phương án chuyển đổi lưu trữ dạng số thống nhất đối với các tư liệu đã được nghiên cứu, sưu tầm và lưu trữ ở các thể loại, định dạng khác.

Đối với cơ sở dữ liệu được số hóa từ hồ sơ tài liệu giấy thuộc danh mục lưu trữ cần tuân thủ theo các quy định của Luật Lưu trữ; quy định tại: Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; Công văn số 3643/SNV-CCVTLT ngày 08/12/2021 của Sở Nội vụ hướng dẫn quy trình số hóa các tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại các cơ quan, tổ chức; Công văn số 3336/SNV-CCVTLT ngày 31/10/2022 của Sở Nội vụ về thực hiện các tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào của tài liệu lưu trữ điện tử theo quy định của pháp luật.

3.2. Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin di sản văn hóa số trong nước và thành phố; tăng cường hợp tác trong việc bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số về di sản văn hóa; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc số hóa các di sản văn hóa.

3.3. Thúc đẩy các dự án số hóa di sản văn hóa trên cơ sở xây dựng mới và tích hợp cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở với sự tham gia của doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng, trong đó:

- Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa của thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã: Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu và di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt, bảo vật quốc gia, di sản văn hóa phi vật thể được ghi vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và một số di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu để phát triển du lịch văn hóa;

- Bảo tàng Hà Nội, Ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội, Ban Quản lý di tích Nhà tù Hỏa Lò, Trung tâm hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thư viện: Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu về di sản; các hồ sơ về hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nhu cầu sử dụng cao;

- Các đơn vị tổ chức các dự án hợp tác công-tư để các doanh nghiệp, cộng đồng tham gia số hóa các di sản văn hóa;

- Đánh giá và tích hợp các hạng mục đã được các cơ quan, các quận, huyện, thị xã, cộng đồng số hóa, tạo cơ chế liên tục tích hợp các sản phẩm số hóa theo hướng mở và có sự tham gia tích cực của cộng đồng.

Dữ liệu số này sau khi được các cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá và thẩm định sẽ trở thành bộ phận quan trọng của tài nguyên số thành phố và quốc gia, được hỗ trợ cấp bản quyền (bao gồm bản quyền mở và bản quyền thương mại) và được kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng khi

đủ điều kiện, nhằm lan tỏa, quảng bá di sản văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân và từng bước hội nhập quốc tế.

3.4. Hình thành và công khai cơ sở dữ liệu hệ thống định danh di sản văn hóa của Thành phố trên không gian mạng. Chuyển đổi các dữ liệu về di sản văn hóa sang dạng số, sử dụng các công nghệ nhận dạng, quét ba chiều cập nhập thường xuyên lên hệ thống kho dữ liệu di sản văn hóa tập trung của Thành phố.

3.5. Hoàn thành việc thống kê, số hóa, xây dựng mục lục và xuất bản Tổng danh mục Di sản văn hóa Thành phố công khai trên mạng Internet. Tăng cường dịch vụ tham quan thực tế ảo, đổi mới các chuyên đề trưng bày trải nghiệm theo hướng trực tiếp và trực tuyến, panorama 360°.

3.6. Đa dạng hóa các dịch vụ tại Bảo tàng Hà Nội, Ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội, Ban Quản lý di tích Nhà tù Hỏa Lò, Trung tâm hoạt động khoa học Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thư Viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Khuyến khích các bảo tàng ngoài công lập có phục vụ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân cùng tham gia số hóa di sản văn hóa mà họ đang quản lý, nắm giữ tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu chung thành phố và quốc gia về di sản văn hóa, tư liệu văn hóa.

4. Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và phù hợp các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ của trung ương và Thành phố

4.1. Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Sở, ngành, các quận, huyện, thị xã và cơ quan, đơn vị liên quan như: Phần mềm, máy chủ, máy trạm, máy scan, máy ảnh...và các thiết bị khác nhằm bảo đảm sự tương đồng về hạ tầng kỹ thuật trong toàn hệ thống.

4.2. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa di sản văn hóa, cập nhập dữ liệu trên phần mềm lưu trữ, khai thác dữ liệu đa chiều về di sản văn hóa thống nhất trên toàn Thành phố:

- Bộ tiêu chí chung (mã thành phố, đơn vị, danh mục,...);
- Bộ tiêu chí về di tích văn hóa-lịch sử, danh lam thắng cảnh (mã danh mục di tích, loại hình, thời kỳ, niên đại, chất liệu,...);
- Bộ tiêu chí về văn hóa phi vật thể (mã danh mục di sản, nghệ nhân,...);
- Bộ tiêu chí về hiện vật, di vật, bảo vật quốc gia (mã danh mục di vật, loại hình hiện vật, thời kỳ, niên đại, chất liệu,...);
- Bộ tiêu chí về di sản tư liệu (mã danh mục di sản, loại hình, niên đại,...);
- Bộ tiêu chí về bản đồ số (thông tin về khoanh vùng bảo vệ, hiện trạng, cảnh quan, môi trường, hạ tầng, hệ thống trưng bày, quản lý, tài sản, thiết bị,...);
- Bộ tiêu chí về độ ưu tiên cần số hóa cho các di sản, hiện vật, di vật theo nhu cầu của quản lý nhà nước và nhu cầu sử dụng của xã hội.
- Bộ tiêu chí về tư liệu về văn hóa để số hóa tài liệu, thông tin về sách, báo, tạp chí phục vụ hoạt động của Thư viện quận, huyện, thị xã và các trường học, cơ sở giáo dục thuộc Thành phố.

4.3. Nghiên cứu, xây dựng, thực hiện thống nhất nền tảng kỹ thuật số chung về quản lý, bảo tồn các dữ liệu trong lĩnh vực di sản văn hóa của thành phố; có khả năng mở rộng để các địa phương, tổ chức kết nối và tích hợp với các

hệ thống thông tin khác của Trung ương, Thành phố, các địa phương và các tổ chức liên quan theo các nội dung chính:

- Xây dựng kết cấu mạng lưới quản trị di tích dựa trên các tiêu chí cụ thể tùy theo yêu cầu (cấp xếp hạng di sản; niên đại; loại hình di sản; địa điểm phân bố...);

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu hỗn hợp (các định dạng văn bản, hình ảnh 2D, hình ảnh 3D, tư liệu ghi âm, ghi hình...);

- Xây dựng phương án phân cấp quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ các đối tượng, mục đích khác nhau (cấp Thành phố, cấp quận/huyện/thị xã, nhà nghiên cứu, cư dân địa phương và khách viếng thăm vãng lai,...), với các mức độ cấp quyền truy cập, khai thác về tài liệu và cơ chế thu phí khác nhau;

- Xây dựng phương án và cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu với lĩnh vực bảo tàng, thư viện Việt Nam và trên thế giới.

4.4. Phần mềm, ứng dụng quản lý cơ sở dữ liệu các di sản văn hóa phù hợp, thống nhất trên nền tảng bản đồ số VMAP của Đề án Hệ Tri thức Việt số hóa, cho phép lưu trữ, quản lý, khai thác và lập báo cáo từ các nguồn dữ liệu số hóa; bảo đảm việc tra cứu thuận tiện đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước, khả năng tích hợp, chia sẻ, kết nối và trực quan trong quá trình quản lý, khai thác.

5. Quản lý vận hành và khai thác kho dữ liệu số về di sản văn hóa

5.1. Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo tiêu chuẩn tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý Nhà nước về thông tin và truyền thông ban hành, nhằm mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khai thác, tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới.

5.2. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

6.1. Triển khai các giải pháp quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng; bảo mật hệ thống thông tin, phần mềm, dữ liệu số hóa di sản. Định kỳ sao lưu, bảo trì hệ thống và có cơ chế phục hồi dữ liệu máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối có liên quan.

6.2. Xây dựng hạ tầng, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạnh, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện, ngăn chặn và diệt mã độc tấn công, bảo đảm hệ thống an toàn.

6.3. Triển khai thực hiện tiêu chí cho bộ công cụ giám sát, kiểm tra cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và hệ thống cơ sở dữ liệu số di sản văn hóa tại Thành phố Hà Nội; xây dựng hệ thống báo cáo đánh giá và công khai minh bạch trên mạng Internet theo các tiêu chuẩn chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

7.1. Tranh thủ sự giúp đỡ của các quốc gia tiên tiến và tổ chức, doanh nghiệp quốc tế trong việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số,

chuyên giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong ngành di sản văn hóa.

7.2. Tiếp thu, học tập kinh nghiệm của nước ngoài về việc triển khai số hóa cập nhật trên nền tảng bản đồ số di sản văn hóa và việc xây dựng, liên kết, tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia và mạng lưới hệ thống bản đồ số về di sản văn hóa áp dụng vào tổ chức, quản lý, liên kết mạng dữ liệu di sản văn hóa tại Hà Nội và cả nước.

7.3. Tích hợp, kết nối với các sản phẩm văn hóa của thành phố và cả nước đã được các tổ chức quốc tế số hóa.

III. THỜI GIAN, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian, lộ trình: Năm 2024-2030, với lộ trình thực hiện:

- Năm 2024-2025, (Giai đoạn chuẩn bị):

+ Xác định danh mục, nội dung, nguồn tư liệu xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa, thống nhất bộ tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan đảm bảo tích hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu di sản văn hóa từ địa phương với cơ quan trung ương;

+ Xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ số hóa di sản văn hóa, các ứng dụng phần mềm quản lý, sử dụng, khai thác, tra cứu,... và kho cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Năm 2026-2028, (Giai đoạn thực hiện): Tổ chức triển khai xây dựng dữ liệu số hóa.

- Năm 2029, (Giai đoạn nghiệm thu hoàn thành cấp huyện): Cập nhật, vận hành, hiệu chỉnh cơ sở dữ liệu số hóa trên địa bàn quận, huyện, thị xã và xây dựng, chuẩn bị hệ thống công nghệ thông tin đủ điều kiện để tích hợp của Thành phố, (UBND Thành phố giao cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông Thành phố chủ trì, phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai vận hành, hiệu chỉnh theo địa bàn quản lý; các sở ngành Thành phố thực hiện hướng dẫn, giải quyết theo quy định phân cấp, chuyên ngành quản lý và nhiệm vụ UBND Thành phố giao);

- Năm 2030, (Giai đoạn nghiệm thu hoàn thành, đồng bộ với Thành phố): Cập nhật, vận hành, hiệu chỉnh tích hợp cơ sở dữ liệu số hóa cấp huyện và Thành phố, tích hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu di sản văn hóa với cơ quan trung ương, (UBND Thành phố giao cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông Thành phố chủ trì, phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã, các sở ngành Thành phố thực hiện).

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Kinh phí, phân bổ nguồn lực tổng thể và các giai đoạn thực hiện sẽ được cụ thể hóa, xác định trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư (triển khai sau khi Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội, giai đoạn 2024-2030 được cấp thẩm quyền phê duyệt), đảm bảo hoàn thành kịp thời và chất lượng theo quy định pháp luật hiện hành.

2.2. Nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2.3. Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

1.1. Chủ trì, phối hợp sở ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan chủ quản đang quản lý, sử dụng di tích và thư viện: Xác định danh mục, nội dung, nguồn tư liệu xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa, thống nhất bộ tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan đảm bảo tích hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu di sản văn hóa, tư liệu văn hóa (sách, báo, tạp chí) từ địa phương với cơ quan trung ương, (giai đoạn chuẩn bị), trong quá trình triển khai lấy ý kiến của cơ quan trung ương liên quan (Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

1.2. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên ngành di sản văn hóa nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành di sản văn hóa, tư liệu văn hóa; phối hợp với các sở ngành Thành phố, cơ quan liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành các văn bản pháp luật liên quan.

1.3. Chủ trì, phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng chuyển đổi số đối với lĩnh vực di sản văn hóa, tư liệu văn hóa.

1.4. Hằng năm, chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa đối với di tích do UBND Thành phố quản lý đầu tư theo quy định phân cấp của Thành phố, bao gồm: (1). Khu di tích Cổ Loa; (2). Khu di tích Văn Miếu-Quốc Tử Giám; (3). Di tích tưởng niệm Bác Hồ tại Vạn Phúc-Hà Đông; (4). Di tích nhà tù Hỏa Lò; (5). Di tích 48 Hàng Ngang; (6). Di tích 5 Hàm Long; (7). Di tích 90 Thợ Nhuộm; (8). Cụm di tích Hồ Hoàn Kiếm-Đền Ngọc Sơn-Tượng đài Vua Lê; (9). Di tích Đền Bà Kiệu; (10). Di sản văn hóa phi vật thể được tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) ghi danh (06 di sản); di sản văn hóa phi vật thể được ghi vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (41 di sản); bảo vật quốc gia và tư liệu văn hóa có giá trị tại Thư viện Hà Nội.

Nguồn kinh phí do UBND Thành phố giao Sở Văn hóa và Thể thao chi thường xuyên hàng năm.

1.5. Tham gia ý kiến chuyên ngành, hướng dẫn chuyên môn: (1). Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long-Hà Nội chủ trì thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa đối với khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long và khu di tích Cổ Loa do Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long-Hà Nội đang quản lý, sử dụng theo quyết định của UBND Thành phố; (2). UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa đối với di tích quản lý theo quy định phân cấp của Thành phố.

1.6. Chủ trì, hướng dẫn triển khai các đề xuất hoạt động hợp tác công-tư, hợp tác với cộng đồng để huy động mọi nguồn lực số hóa các di sản văn hóa theo hướng mở và hướng phát huy vai trò của cộng đồng; phát động các phong trào đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa, tư liệu văn hóa Việt Nam.

1.7. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp hằng năm tình hình thực hiện kế hoạch của các sở ngành và địa phương, hướng dẫn các địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy

định; kết quả thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố; tham mưu UBND Thành phố để tổ chức sơ kết theo các giai đoạn thực hiện kế hoạch và tổng kết vào năm 2030; đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt, hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa và Thể thao và các Sở, ngành Thành phố; Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

3.1. Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3.2. Chủ trì, phối hợp sở ngành Thành phố, UBND cấp huyện, cơ quan chủ quản đang quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn Thành phố để xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ số hóa di sản văn hóa, tư liệu văn hóa, các ứng dụng phần mềm quản lý, tích hợp, sử dụng, khai thác, tra cứu,... và kho cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

3.3. Chủ trì, phối hợp với sở ngành liên quan, UBND cấp huyện cung cấp thông tin, trả lời các cơ quan báo chí Thành phố, báo chí Trung ương và địa phương; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về chuyển đổi số di sản văn hóa, tư liệu văn hóa Việt Nam và Thành phố Hà Nội.

3.4. Chủ trì, phối hợp sở ngành Thành phố, UBND cấp huyện, cơ quan chủ quản đang quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn Thành phố để kiểm tra, giám sát và báo cáo: Cần kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình và báo cáo kết quả hàng năm hoặc đột xuất về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành Thành phố hướng dẫn và kiểm tra việc tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa vào hệ tri thức Việt số hóa; hỗ trợ các công nghệ mới trong việc ban hành và bảo vệ bản quyền của bản số hóa các di sản và cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa Việt Nam.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành Thành phố để ứng dụng, cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo việc sử dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số ngành di sản văn hóa, tư liệu văn hóa; lên kế hoạch tích hợp các nội dung được số hóa vào các chương trình giáo dục để phát huy giá trị của di sản văn hóa, tư liệu văn hóa.

6. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành Thành phố để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung phát huy giá trị của di sản văn hóa, tư liệu văn hóa trên nền tảng công nghệ số để phát triển các loại hình du lịch trên nguồn lực di sản văn hóa, tư liệu văn hóa của Hà Nội.

7. Trung tâm bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội

7.1. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành Thành phố, căn cứ theo yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa, tư liệu văn hóa, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực các phòng, ban, tổ chuyên môn của Trung tâm bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội.

7.2. Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu và di sản văn hóa được UNESCO ghi danh khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long và khu di tích Cổ Loa theo phân cấp quản lý; các bảo vật quốc gia, các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, tư liệu di sản có giá trị tiêu biểu tại các di tích do Trung tâm quản lý, sử dụng theo phân cấp của Thành phố.

8. Các Sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các quận, huyện, thị xã liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các dự án, đề án liên quan.

9. UBND các quận, huyện, thị xã

9.1. Căn cứ Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội, giai đoạn 2024-2030 của Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch và danh mục di sản văn hóa và tư liệu văn hóa, phương án thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa, cập nhật dữ liệu di sản văn hóa và tư liệu văn hóa, tổ chức quản lý, vận hành đối với di tích trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Thành phố, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật di sản văn hóa, công tác quản lý nhà nước theo chuyên ngành; báo cáo định kỳ về các hoạt động liên quan đến kế hoạch thuộc địa phương quản lý; bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao.

9.2. Hằng năm, xây dựng kế hoạch số hóa, cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, tư liệu văn hóa của cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật chung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

9.3. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các Sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn cán bộ, tổ chức sử dụng, khai thác các phần mềm dùng chung bảo đảm đồng bộ, thống nhất và tích hợp tương thích vào phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu tập trung của Thành phố.

9.4. Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di sản văn hóa còn lại trên địa bàn quản lý; các di tích, hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, tư liệu di sản văn hóa có giá trị tiêu biểu trong các di tích, thư viện trên địa bàn quận, huyện, thị xã theo phân cấp quản lý của Thành phố.

9.5. Hằng năm, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương, bảo đảm theo kế hoạch, mục tiêu và tiến độ các nội dung đã được duyệt.

9.6. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo đúng nội dung Chương trình đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

9.7. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện và kế hoạch thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố.

10. Các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp

10.1. Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Hà Nội, Hội Di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội, Hội Sử học Hà Nội, Hội cổ vật Thăng Long-Hà Nội và các Hội, các tổ chức có liên quan trong lĩnh vực di sản văn hóa, tư liệu văn hóa đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên tham gia đóng góp vào công tác số hóa di sản văn hóa, tư liệu văn hóa của Thủ đô Hà Nội.

10.2. Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực di sản, tư liệu văn hóa và lĩnh vực liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tư liệu văn hóa phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các Sở, ngành có liên quan chủ động tham gia đóng góp nguồn lực, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện phù hợp khác để triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa di sản văn hóa, tư liệu văn hóa Hà Nội đảm bảo mục tiêu, tiến độ và các nội dung theo Kế hoạch.

11. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội

Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, các trang báo tại Hà Nội có chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa, tư liệu văn hóa của Thủ đô.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc, khó khăn, các Sở ban ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan, chủ động gửi về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND Thành phố xem xét điều chỉnh cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Thành ủy, HĐND, UBND TP;
- Đ/c Nguyễn Văn Phong, PBT Thành ủy,
Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình 06-CTr/TU;
- Đ/c Vũ Thu Hà, PCT UBND TP, Phó
Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình 06-TTr/TU;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Sở: VH TT, TC, KHĐT, TTTT;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện;
Phòng KT, KGVX, ĐT, TH;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà